**TUẦN 22:**

**Thứ Hai ngày 17 tháng 2năm 2025**

**BUỔI SÁNG**

**Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm**

**CHỦ ĐỀ 6: CHĂM SÓC VÀ PHỤC VỤ BẢN THÂN**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Tham gia hoạt động " Gọn - Nhanh - Khéo "

\*Tích hợp:- Lồng ghép Âm nhạc.

**II.Các hoạt động dạy chủ yếu.**

**Phần 1: nghi lễ.**

- Lễ chào cờ

- Lớp trực tuần tổng kết hoạt động của toàn điểm trường trong tuần 21 và kế hoạch tuần 22.

**Phần 2: Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề**

**HĐ1: Khởi động:** HSNghe vầ vận đông theo hát bài “ Dân vũ”

- Gv nêu ý nghĩa của buổi sinh hoạt và mục đích của hoạt động.

**HĐ2. Sinh hoạt theo chủ đề**

*1.Chia sẻ về việc chăm sóc và bảo vệ bản thân.*

- Tổ chức học sinh tham gia đóng kịch “Những việc em đã làm để chăm sóc và phục vụ bản thân”.

- Giáo viên vấn đáp ngoài những việc làm của các bạn học sinh trong vở kịch vừa nêu thì các em đã làm những việc gì để tự chăm sóc và phục vụ bản thân?

- Thông qua việc làm đó các con cảm thấy như thế nào?

*2. Trình diễn kĩ năng “ Gọn – Nhanh – Khéo”*

- Tổ chức sân chơi thi đua để trình diễn kĩ năng “Gọn – Nhanh – Khéo”

- Giáo viên nêu thể lệ.

- Chọn 2 đội tham gia.

- Giáo viên gọi học sinh nhận xét.

\*Giáo viên nhận xét – tuyên dương.

**III. Tổng kết hoạt động**

 - Giáo viên tổ chức cho các em học sinh tham gia hoạt động dân vũ theo chủ đề “Chăm sóc và phục vụ bản thân”.

- Nhận xét và kết thúc buổi sinh hoạt.

**\*. Điều chỉnh sau bài học ( nếu có)**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

===============\*\*\*=============

 **Tiết 2: Toán**

**BÀI 61: BẢNG CHIA 5 ( Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Vận dụng bảng chia 5 để tính nhẩm và giải một số bài tập, bài toán thực tế liên quan đến các phép chia ở bảng chia 5.

- Phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*-* Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Thiết bị được cấp: Ti vi.

- Đồ dùng trên học liệu: Video đọc mẫu.

**III. Các hoạt động day học chủ yếu.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **HĐ 1. Khởi động**- GV cho HS chơi “Sì điện” Ôn lại bảng chia 5.- GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới.**HĐ2. Luyện tập****Bài 3. Tính nhẩm**Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở, 3HS lên bảng làm bài.- GV chữa bài, thống nhất đáp án đúng.**-** GV cho HS nhận xét, nêu mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia.- Dựa vào 1 phép nhân ta có thể biết kết quả của mấy phép chia?**Bài 4. Xem tranh rồi nói phép chia thích hợp?**Gọi 1HS đọc to đề bài, và nêu yêu cầu của bài tập.-YCHS quan sát tranh, suy nghĩ và viết phép chia thích hợp vào bảng con, sau đó trao đổi trong nhóm đôi nói cho bạn nghe tình huống và phép chia phù hợp với từng bức tranh.- GV gọi đại diện các nhóm lên chia sẻ bài trước lớp.- GV nhận xét, khen ngợi, góp ý.**HĐ3. Vận dụng****Bài 5**- GVHDHS thảo luận nhóm 4 chia sẻ với bạn trong nhóm về tình huống thực tế có sử dụng bảng chia 5**-** GV mời HS lên chia sẻ trước lớp- GV nhận xet, khen ngợi. **HĐ4. Củng cố dặn dò** | - HS chơi.- HS ghi bài.- HS làm bài vào vở. 5 x 3 = 15 5 x 8 = 45 5 x 6 = 30 15 : 5 = 3 45 : 5 = 9 30 : 5 = 6 15 : 3 = 5 45 : 9 = 5 30 : 6 = 5*-* Phép chia là phép tính ngược lại của phép nhân.***- Từ một phép nhân, ta có thể viết được hai phép chia tương ứng.*** HS đọc đề bài* HS thực hiện
* HS suy nghĩ làm bài, trao đổi với bạn trong nhóm 2

a, Có 20 bạn xếp đều vào 5 vòng tròn. Mỗi vòng tròn có 4 bạn. Ta có phép chia 20:5=4.b, Có 15 cúc áo, khâu vào mỗi áo 5 cúc. Khâu đủ 3 chiếc áo. Ta có phép chia: 15:5=3HS đọc đề bài.* HS trao đổi với các bạn trong nhóm.
* 3-4 HS lên chia sẻ.
 |

**\*. Điều chỉnh sau bài học ( nếu có)**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

============\*\*\*==============

 **Tiết 3: Âm nhạc**

**Cô giáo Vũ Thị Huyền Trang soạn giảng**

============\*\*\*============

**Tiết 4: Tiếng Việt : Tập đọc**

**BÀI 7: HẠT THÓC (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Đọc rõ ràng , ngắt nghỉ đúng nhịp thơ.

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết được sự thay đổi của các sự vật khi nghe tiếng hót họa mi.

- Có tình yêu thiên nhiên, cây cỏ, vạn vật; có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học**

'Thiết bị được cấp: Ti vi.

- Đồ dùng trên học liệu: Video đọc mẫu.

**III. Các hoạt động dạy chủ yếu.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Hoạt động 1. Khởi động:****-** Cho HS đọc và trao đổi nhóm đôi để giải câu đố. - GV hỏi:+ Gọi 1- 2 nhóm lên chia sẻ đáp án, giải thích câu đố. + Gọi nhóm khác nhận xét.- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**Hoạt động 2: Đọc văn bản.****- Áp dụng thẻ HĐ số 1, 7, 19**- GV đọc mẫu: giọng thể hiện sự tự tin của hạt thóc khi kể về cuộc đời mình. - Đọc nối tiếp câu. - Luyện đọc từ khó: *bão giông, ánh nắng, giọt sương mai, bão lũ ,…*- Luyện đọc câu dài: *Tôi chỉ là hạt thóc/**Không biết hát/ biết cười/**Nhưng tôi luôn có ích/**Vì nuôi sống con người//.*- Đọc nối tiếp câu kết hợp giải nghĩa từ:- HDHS chia khổ thơ: (4 khổ)*-* Luyện đọc khổ thơ: GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm 4**Hoạt động 6. Củng cố, dặn dò:**- GV nhận xét giờ học. | **-** HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.- 2-3 HS chia sẻ.- Cả lớp đọc thầm.- 2-3 HS luyện đọc.- HS đọc nối dòng thơ.+ Khổ 1: Từ đầu đến *bão giông*+ Khổ 2: Tiếp cho đến *thiên tai*+ Khổ 3: Tiếp cho đến ngàn xưa+ Khổ 4 : còn lại- HS thực hiện theo nhóm 4- HS lần lượt đọc.- HS chia sẻ. |

**\*. Điều chỉnh sau bài học ( nếu có)**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

===============\*\*\*\*============

 **BUỔI CHIỀU**

 **Tiết 1: TNXH**

**Cô giáo Lê Thị Hồng Nhung soạn giảng**

==============\*\*\*==========

**Tiết 4: GDTC**

**Cô giáo Lã Thị Anh soạn giảng**

=============\*\*\*===========

**Tiết 3: Tiếng Việt : Tập đọc**

**BÀI 7: HẠT THÓC (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Đọc rõ ràng , ngắt nghỉ đúng nhịp thơ.

- Hiểu nội dung bài: Hiểu và tìm được những câu thơ nói về cuộc đời vất vả, gian truân của hạt thóc và sự quý giá của hạt thóc đối với con người. Hiểu và tìm được từ ngữ thể hiện đây là bài thơ tự sự hạt thóc kể về cuộc đời mình.

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết được sự thay đổi của các sự vật khi nghe tiếng hót họa mi.

- Có tình yêu thiên nhiên, cây cỏ, vạn vật; có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học**

'Thiết bị được cấp: Ti vi.

- Đồ dùng trên học liệu: Video đọc mẫu.

**III. Các hoạt động dạy chủ yếu.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Hoạt động 1. Khởi động:**- GV cho hs hát khởi động.**Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr 32.- GV HDHS trả lời từng câu hỏi.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.+ Hạt thóc được sinh ra ở đâu?+ Những câu thơ nào cho thấy hạt thóc trải qua nhiều khó khăn?+ Hạt thóc quý giá như thế nào với con người?+ Em thích nhất câu thơ nào? Vì sao?- Nhận xét, tuyên dương HS.**Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**- HS đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.- Gọi HS đọc toàn bài.- Nhận xét, khen ngợi.**Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**1. Từ nào trong bài thơ cho thấy hạt thóc tự kể chuyện về mình?- Tuyên dương, nhận xét.2. Đóng vai hạt thóc, tự giới thiệu về mình*.*- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.32.- HDHS đóng vai hạt thóc để luyện nói lời kể về bản thân mình theo 3 gợi ý trong nhóm đôi.. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Gọi các nhóm lên thực hiện.- Nhận xét chung, tuyên dương HS.**Hoạt động 5. Củng cố, dặn dò:**- GV nhận xét giờ học. | **-** Hs hát và vận động theo nhịp.- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:+ Hạt thóc được sinh ra trên cánh đồng.+ Tôi sống qua bão lũ  Tôi chịu nhiều thiên tai .+ Nó nuôi sống con người.+ Học sinh nêu câu yêu thích và lí do.- HS lắng nghe, đọc thầm.- 2-3 HS đọc.- HS nêu yêu cầu.- HS suy nghĩ CN, chia sẻ NĐ. *- Từ “****tôi****” trong bài thơ cho thấy hạt thóc tự kể chuyện về mình*- 1-2 HS đọc.- HS thở luận NĐ. Đại diện 2 nhóm nêu từ cho thấy đó là bài thơ tự sự. - 4-5 nhóm lên bảng.- HS chia sẻ. |

**\*. Điều chỉnh sau bài học ( nếu có)**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

===============\*\*\*\*============

 **Thứ Ba ngày 18 tháng 2 năm 2025**

**BUỔI SÁNG**

**Tiết 1:Tiếng Việt: Tập viết**

 **BÀI 7: HẠT THÓC (Tiết 3)**

**Tập viết: chữ hoa T**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Biết viết chữ viết hoa T cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dựng: Tay làm hàm nhai tay quai miệng trễ.

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học. Mẫu chữ hoa T.

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ 1. Khởi động:**-Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**\* HĐ 2: Hướng dẫn viết.****1. HD viết chữ hoa T****-** GV tổ chức cho HS nêu:+ Độ cao, độ rộng chữ hoa T.+ Chữ hoa T gồm mấy nét?- GV viết mẫu, HD quy trình viết chữ hoa T.- GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.- YC HS viết bảng con.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhận xét, động viên HS.**2. Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**- Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.- GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:+ Viết chữ hoa T đầu câu.+ Cách nối từ T sang a.+ Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.**HĐ 3: Thực hành luyện viết.****-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa T và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhận xét, đánh giá bài HS.**HĐ 4. Củng cố, dặn dò:**- GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.- 2-3 HS chia sẻ.- HS quan sát.- HS quan sát, lắng nghe.- HS luyện viết bảng con.- 3-4 HS đọc.- HS quan sát, lắng nghe.- HS thực hiện. |

**\*Điều chỉnh sau bài học ( nếu có)**

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

==============\*\*\*=============

**Tiết 2:Tiếng Việt: Nói và nghe**

 **BÀI 7: HẠT THÓC (Tiết 4)**

**Nói và nghe: Sự tích cây khoai lang**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Nhe hiểu được câu chuyện Sự tích cây khoai lang..

- Kể lại được từng đoạn cảu câu chuyện dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý dưới tranh.

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**II. Đồ dùng dạy học.**

'Thiết bị được cấp: Ti vi.

- Đồ dùng trên học liệu: Vi deo kể chuyện bài: Sự tích cây khoai lang.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ 1. Khởi động:**-Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**HĐ 2: Nghe - kể**1. GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, đoán nội dung từng bức tranh:+ Tranh vẽ cảnh ở đâu?+ Trong tranh có những ai? + Mọi người đang làm gì?- Theo em, các tranh muốn nói về các sự việc diễn ra trong thời gian nào?- Gọi học sinh đọc câu hỏi bên dưới mỗi bức tranh. - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi để đoán nội dung của từng tranh sau đó chia sẻ. - Nhận xét, động viên HS.**2. Nghe kể** - GV chỉ từng tranh và kể từng đoạn theo tranh. Kể hết đoạn 1, gv đưa ra câu hỏi gợi ý để dẫn dắt vào đoạn 2,...- GV kể lại lần 2 toàn bộ câu chuyện.**3**. Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh. - GV sửa cách diễn đạt cho HS.- Gọi HS kể lại toàn bộ câu chuyện.- Nhận xét, khen ngợi HS.**Hoạt động 3:** **Vận dụng:****-** HDHS kể lại những việc làm tốt của người cháu trong câu chuyện. - YCHS về nhà kể lại cho người thân nghe. - Nhận xét, tuyên dương HS.**Hoạt động 4. Củng cố, dặn dò:**- GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.- Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ.- 1-2 HS trả lời.- HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.+ Tranh 1 : Hai bà cháu đang đi đào củ mài để ăn.+ Tranh 2 : Nương lúa bị cháy, cậu bé buồn, nước mắt trào ra. + Tranh 3 : Cậu bé đào được một củ rất kì lạ, nấu lên có mùi thơm nên mang về biếu bà. + Tranh 4 : Cây lạ mọc lên khắp nơi , có củ màu tím đỏ. Lắng nghe - HS kể.- HS kể từng đoạn trong nhóm đôi.- 2- 3 HS kể - HS thực hiện.- HS chia sẻ. |

\* Điều chỉnh sau bài học ( nếu có)

…………………………………………………………………………………..

……………………………………………………………………………………

==============\*\*\*============

**Tiết 3: Toán ( Tăng cường)**

**Cô giáo Trần Thị Tâm soạn giảng**

===========\*\*\*==========

**Tiết 4: Toán**

 **Bài 62**. **SỐ BỊ CHIA-SỐ CHIA-THƯƠNG**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- HS biết gọi tên các thành phần và kết quả của phép chia.

- Phát triển 3 năng lực chung và năng lực đặc thù Toán học (NL giải quyết vấn đề Toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ và phương tiện toán học).

- Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Đồ dùng được cấp: Ti vi, thẻ và số, 4 thẻ, mỗi thẻ có 5 chấm tròn.

 - Học liệu điện tử: các hình ảnh và nội dung bài tập.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **HĐ 1. Khởi động**- Cho HS quan sát tranh trong SGK, nói với bạn từ những điều quan sát được.+ Em hãy nêu tình huống trong tranh vừa quan sát?+ Em hãy nêu phép chia tương ứng với tình huống? GV nhận xét, khen ngợi, dẫn dắt, giới thiệu bài mới: Số bị chia- Số chia-Thương.**HĐ2. Khám phá**\*HS nhận biết cách tìm kết quả của phép chia.**-** GV gắn phép chia lên bảng- HDHS gọi tên từng thành phần và kết quả của phép chia.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **15 :** | **3 =** | **5** |
| **Sốbị chia** | **Số chia** | **Thương** |

**-** GV gọi HS nêu lại tên gọi các thành phần và kết quả cảu phép chia trên.- GV lưu ý HS: Trong phép chia 15:3, 5 là thương, 15:3 cũng gọi là thương.- GV lấy ví dụ để củng cố tên gọi thành phần kết quả của phép chia:12:6=215:5=3- GV đọc SBC-SC-Thương của 1 số phép chia cho HS viết bảng con.- Cho HS trao đổi trong nhóm đôi tự viết 1 phép chia rồi đố bạn nêu đâu là SBC, đâu là số chia, đâu là thương trong phép chia.**HĐ3. Luyện tập****Bài 1**Gọi 1HS đọc to đề bài, và nêu yêu cầu của bài tập.**-** GV cho HS trao đổi với bạn trong nhóm đôi nêu tên gọi.- GV gọi các nhóm lên chia sẻ với cả lớp- GV nhận xét, kết luận**Bài 2**Gọi 1HS nêu yêu cầu của bài tập.- GV cho HS làm bài vào vở sau đó đổi vở với bạn để kiểm tra.- GV kiểm tra 1 số HS và mời HS lên chia sẻ cách làm.- GV nhận xét.**HĐ4. Vận dụng****Bài 3. Trò chơi tìm bạn** **-** GV tổ chức cho HS chơi theo nhóm 6.- HDHS cách chơi: Mỗi nhóm có 1 bộ thẻ ghi phép nhân, phép chia và tên thành phần của nó. HS trong nhóm rút 1 thẻ rồi quan sát các thẻ của các bạn trong nhóm, thảo luận ghép thành phép nhân, phép chia thích hợp.**HĐ5. Củng cố** **-** GV hỏi HS: Qua bài này, các em biết thêm được điều gì?- GV nhận xét tiết học. | - HS quan sát tranh+ Có 15 bạn, chia đều vào 3 bàn, mỗi bàn có 5 bạn.15:3=5- HS ghi bài.* HS quan sát
* HS nối tiếp nhau nêu.

 HS nêu tên: (Số bị chia-số chia-thương) khi giáo viên chỉ vào các số. HS viết bảng con.- HS trao đổi N2.- HS đọc bài- HS thực hiện- HS trao đổi với bạn. nói cho bạn nghe về tên gọi các thành phần và kết quả trong từng phép chia: 10:2=5 và 30:5=6- 1 nhóm lên chia sẻ, lớp nhận xét.- HS nêu YC- HS làm bài vào vở- HS nêu KQa.Số bị chia là 8, số chia là 2, thương là 4 ta có phép chia: 8:2=4b.Số bị chia là 20, số chia là 5, thương là 4, ta có phép chia: 20:5=4.HS chơi theo HD. 3HS đã lập thành phép tính sẽ tạo thành nhóm và giới thiệu về nhóm bạn mà mình tìm được.VD: Xin chào các bạn, xin giới thiệu nhóm chúng mình gồm 3 người bạn: SBC, số chia, thương và chúng mình chính là phép chia 20:5=4. |

**\*Điều chỉnh sau bài học ( nếu có)**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

===============\*\*\*============

**BUỔI CHIỀU**

**Tiết 1:Tiếng Việt(Tăng cường)**

**Ôn tập: Luyện viết**

1. **Yêu cầu cần đạt:**

-HS có kĩ năng viết đúng mẫu, trình bày bài viết sạch đẹp. Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giao tiếp.

* Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận. Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. Đồ dùng dạy học:**

* GV: Tài liệu dạy học
* HS: Vở luyện viết.
1. **Nội dung ôn tập**

HS luyện viết bài luyện viết chữ đẹp bài: Mùa vàng (Từ đầu đến chân trời)

**\*Điều chỉnh sau bài học ( nếu có)**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

===============\*\*\*============

**Tiết 2: HĐTN**

**Chủ đề 6: Chăm sóc và phục vụ bản thân**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Sắp xếp được đồ dùng cá nhân ngăn nắp, gọn gàng.

- Tự thực hiện được công việc nhà phù hợp với lứa tuổi.

- Thực hiện được một số công việc tự chăm sóc và phục vụ bản thân.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Thiết bị: Ti vi, hình ảnh trên học liệu điện tử; Tranh ảnh SGK.

\*Tích hợp KNS- Tranh SGK; học liệu điện tử.

- HS: SGK

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

**HĐ3: Tìm hiểu cách làm một số công việc nhà**

1. Sắp xếp tranh theo thứ tự các bước thu dọn quần áo.
2. Sắp xếp tranh theo thứ tự các bước dọn dẹp nhà cửa.
3. Chia sẻ về cách làm công việc nhà khác mà em biết.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Sắp xếp tranh theo thứ tự các bước thu dọn quần áo.**

**(Thẻ 01- HĐ cặp)**- Giáo viên chiếu lên màn hình 3 bức tranh và gọi học sinh nêu nội dung của từng bức tranh.- Giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận theo cặp để sắp xếp tranh theo thứ tự các bước thu dọn quần áo.- Giáo viên gọi học sinh trình bày.- Giáo viên nhận xét – chốt và tuyên dương học sinh.1. **Sắp xếp tranh theo thứ tự các bước dọn dẹp nhà cửa.**

- Giáo viên tổ chức cho các em học sinh thảo luận theo nhóm để nêu nội dung của từng tranh và sắp xếp theo thứ tự phù hợp.- Gọi học sinh trình bày.- Gọi học sinh nhận xét- Giáo viên nhận xét và chốt đáp án đúng. Tuyên dương các nhóm hoàn thành tốt.1. **Chia sẻ về cách làm công việc khác mà em biết.**

- Gọi 1 vài học sinh có cách làm khác phát biểu và nêu cách làm.**\*HS hoà nhập (Lớp 2A2):** Nêu được một số cách làm tự chăm sóc và phục vụ bản thân.- Giáo viên nhận xét, tuyên dương. Thưởng cho học sinh 1 đoạn video về cách làm việc nhà mà giáo viên sưu tầm được. | * Học sinh trả lời các nội dung của 3 bức tranh.
* Học sinh thảo luận cặp.
* Học sinh trình bày.
* Học sinh thảo luận và thực hiện các yêu cầu của giáo viên.
* Học sinh trình bày.
* Học sinh nhận xét.
* Học sinh lắng nghe.

- 1 số HS nêu cách làm* Học sinh tham gia đóng góp các ý kiến của nội dung vừa nêu.

- HS nêu- HS lắng nghe và QS |

**HĐ4: Làm dụng cụ gấp quần áo**

1. Làm dụng cụ gấp quần áo theo các bước sau.
2. Thực hành gấp quần áo với dụng cụ vừa làm được.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Làm dụng cụ gấp quần áo:**- Giáo viên tổ chức cho các em xem 1 đoạn video về cách làm dụng cụ gấp quần áo giống như các bước trong tranh.- Giáo viên tổ chức cho các em thực hành làm dụng cụ gấp quần áo.- Học sinh trình bày sản phẩm vừa làm được.- Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh thực hiện tốt.**2. Thực hành gấp quần áo với dụng cụ vừa làm được.**- Giáo viên gấp mẫu cho học sinh quan sát thông qua các tranh vẽ và thực hành.- Yêu cầu học sinh trải nghiệm gấp quần áo.- Học sinh trưng bày sản phẩm.Giáo viên nhận xét, chốt ý | * Học sinh quan sát.
* Học sinh tiến hành thực hành làm dụng cụ gấp quần áo.
* Học sinh trình bày sản phẩm trước lớp.
* Học lắng nghe và nêu cảm nghĩ sau khi hoàn thành sản phẩm.
* Học sinh quan sát.
* Học sinh thực hành.
* Học sinh nhận xét.
 |

**\*Điều chỉnh sau bài học ( nếu có)**

…………………………………………………………………………………...

……………………………………………………………………………………

================\*\*\*=============

**Tiết 3: Tiếng Viết (TC)**

**Cô giáo Lê Thị Hồng Nhung soạn giảng**

=============\*\*\*==========

**Thứ Tư ngày 19 tháng 2năm 2025**

**Tiết 1 +2:Tiếng Việt: Tập đọc**

**BÀI 8: LŨY TRE (Tiết 1 + 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Đọc đúng các tiếng trong bài thơ Lũy Tre, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ, nhấn giọng phù hợp.

- Trả lời được các câu hỏi của bài.

- Hiểu nội dung bài: Ca ngợi vẻ đẹp của cây tre và vẻ đẹp thiên nhiên làng quê.

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ sự vật và hoạt động liên quan đến ngày Tết.

- Bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước, yêu văn hóa.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Thiết bị được cấp: Ti vi.

- Đồ dùng trên học liệu: Video đọc mẫu.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ 1. Khởi động:****-** Cho HS đọc câu đố và cùng nhau giải câu đó.- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**HĐ 2: Đọc văn bản.****- Áp dụng thẻ HĐ số 1, 7, 19**- GV đọc mẫu: HDHS cách đọc, giọng đọc nhẹ nhàng, tình cảm.- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *lũy tre, gọng vó, chuyển, nâng, bần thần, dần ,…*- Đọc nối tiếp dòng thơ.- HDHS chia khổ thơ.*-* Luyện đọc khổ thơ: GV gọi HS đọc nối tiếp từng khổ thơ. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.- Đọc toàn bài.**HĐ 3: Trả lời câu hỏi.**- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.35.- GV HDHS trả lời từng câu hỏi.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.+ Tìm những câu thơ miêu tả cây tre vào lúc mặt trời mọc?+ Câu thơ nào ở khổ thơ thứ hai cho thấy tre cũng giống như người?+ Ở khổ thơ thứ ba, hình ảnh lũy tre được miêu tả vào những lúc nào?+ Em thích nhất hình ảnh nào nhất trong bài thơ?- HDHS học thuộc lòng 2 khổ thơ bất kỳ.- Nhận xét, tuyên dương HS.**HĐ 4: Luyện đọc lại.**- Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc nhẹ nhàng, tình cảm. Cả lớp đọc thầm theo.- Nhận xét, khen ngợi.**HĐ 5: Luyện tập theo văn bản đọc.****Bài 1**:Tìm từ ngữ chỉ thời gian trong bài?- Gọi HS đọc yêu cầu.- Tuyên dương, nhận xét.**Bài 2:** Tìm thêm những từ ngữ chỉ thời gian mà em biết?- Gọi HS đọc yêu cầu.- HDHS đặt câu với từ vừa tìm được.- GV sửa cho HS cách diễn đạt.- YCHS viết câu vào vở.- Nhận xét chung, tuyên dương HS.**HĐ 6. Củng cố, dặn dò:**- GV nhận xét giờ học. | - 2-3 HS chia sẻ : Cây tre- Cả lớp đọc thầm.- 3-4 HS đọc.- HS đọc nối tiếp.- Bài chia 4 khổ thơ; mỗi lần xuống dòng là một khổ thơ.- HS luyện đọc theo nhóm.- 1 – 2 học sinh.- 1 học sinh đọc câu hỏi.- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:+ Lũy tre xanh rì rào Ngọn tre cong gọng vó...+ Tre bần thần nhớ gió.+ Chiều tối và đêm.+ HS phát biểu tự do theo sở thích cá nhân.- HS thực hiện.- HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.- 2 HS đọc.- HS thảo luận nhóm, chia sẻ trước lớp. *- Gợi ý đáp án: sớm, mai, trưa, đêm, sáng.* *Ngày, tháng, năm...*- HS thực hiện cá nhân, chia sẻ NĐ.- HS thực hiện. |

**\*Điều chỉnh sau bài học ( nếu có)**

…………………………………………………………………………………...

……………………………………………………………………………………

=================\*\*\*=============

 **Tiết 3: Đạo đức**

**Cô giáo Hoàng Thị Hằng soạn giảng**

**Tiết 4: GDTC**

**Cô giáo Lã Thị Anh soạn giảng**

============\*\*\*============

**BUỔI CHIỀU**

**Tiết 1: Toán**

**BÀI 63: LUYỆN TẬP**

|  |
| --- |
|  |

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- HS biết vận dụng các phép tính trong bảng chia 2, bảng chia 5 để tính nhẩm và giải quyết 1một số tình huống gắn với thực tiễn.

- Gọi đúng tên thành phần và kết quả phép chia. Từ một phép nhân viết được hai phép chia tương ứng.

*-* Thông qua việc quan sát hình ảnh thực tiễn các loại hàng hóa, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học.

*-* Yêu thích môn Toán, tích cực ứng dụng những điều đã học vào thực tế cuộc sống.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Đồ dùng được cấp: Ti vi, thẻ và số, 4 thẻ, mỗi thẻ có 5 chấm tròn.

 - Học liệu điện tử: các hình ảnh và nội dung bài tập.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **HĐ 1. Khởi động**GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Truyền điện: Ôn lại Bảng chia 2, Bảng chia 5.- YCHS nêu tên gọi các thành phần và kết quả của phép chia 6:2=3 .- GV giới thiệu bài mới: Bài 63: Luyện tập.**HĐ 2. Luyện tập****Bài 1. a)Tính nhẩm.**- GV cho HS làm bài vào vở sau đó đổi vở với bạn để kiểm tra, đọc cho nhau phép tính và kết quả tương ứng.- GV gọi HS đọc kết quả **-** GV nhận xét**b) Chọn phép chia nêu só bị chia, số chia, thương của phép chia đó.**- YC HS trao đổi cặp đôi.- GV nhận xét**Bài 2. Cho phép nhân nêu hai phép chia thích hợp:**- Yêu cầu HS nêu kết quả trong nhóm.- GV chốt: Từ một phép nhân ta lập được hai phép chia tương ứng. **HĐ3. Vận dụng****Bài 3. Lớp 2C có 20 học sinh. Các bạn dự kiến phân công nhau cùng vệ sinh lớp học.**- Cho HS thảo luận N4.- Gọi đại diện nhóm nêu KQ.**HĐ 4. Củng cố**- GV nhận xét giờ học. | - HS chơi- HS ghi bài.- Hs nêu YC.- HS làm bài vào vở.- Đổi vở KT.- HS kết quả.- HS trao đổi cặp đôi. - HS chia sẻ trước lớp.- HS làm bài vào phiếu.- HS nêu KQ trong nhóm.- Đại diện nhóm nêu trước lớp.

|  |  |
| --- | --- |
| 2x8=16 | 16:2=8 |
| 16:8=2 |
| 5x7=35 | 35:5=7 |
| 35:7=5 |

 HS thảo luận nhóm 4 trả lời, viết phép chia phù hợp với từng câu hỏi.VD: a. Lớp 2C có 20HS nếu chia thành 2 nhóm thì ta có phép chia 20:2=10 vậy mỗi nhóm có 10 bạn b. Lớp 2C có 20HS nếu chia thành các nhóm, mỗi nhóm có 5 bạn ta có phép chia 20:5=4 thì cả lớp có 4 nhóm. |

**\* Điều chỉnh sau bài học ( nếu có)**

…………………………………………………………………………………...

…………………………………………………………………………………..

**==============\*\*\*===========**

**Tiết 2: Tiếng Việt (TC)**

 **Cô giáo Lê Thị Hồng Nhung soạn giảng**

 =============\*\*\*============

 **Tiết 3: Toán (Tăng cường)**

**Cô giáo Trần Thị Tâm soạn giảng**

==============\*\*\*===========

**Thứ Năm ngày 20 tháng 2 năm 2025**

**BUỔI SÁNG**

**Tiết 1: Mĩ thuật**

**Cô giáo Phạm Châu Linh soạn giảng**

===========\*\*\*============

**Tiết 2: TNXH**

**Cô giáo Lê Thị Hồng Nhung soạn giảng**

===========\*\*\*==========

**Tiết 3:Tiếng Việt: Chính tả**

 **BÀI 8: LŨY TRE (Tiết 3)**

**Nghe – viết : LUỸ TRE**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Viết đúng chính tả theo hình thức nghe - viết.

- Hoàn thành các bài tập chính tả phân biệt uynh/uych, l/n.

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. Đồ dùng dạy học.**

Thiết bị được cấp: Ti vi, bảng chữ cái.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**- Hát**\* Hoạt động 2: Nghe – viết chính tả.**- GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.- Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.- GV hỏi: + Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa?+ Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai?- HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.- GV đọc cho HS nghe viết.- YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.- Nhận xét, đánh giá bài HS.**Hoạt động 3: Bài tập chính tả.**1. chọn *uynh* hoặc *uych* thay cho ô vuông- GV chữa bài, nhận xét.2. Chọn l hoặc n thay cho ô vuông. - GV chữa bài, nhận xét.**Hoạt động 4. Củng cố, dặn dò:**- GV nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe.- 2-3 HS đọc.- 2-3 HS chia sẻ.- HS luyện viết bảng con.- HS nghe viết vào vở ô li.- HS đổi chép theo cặp.- 1-2 HS đọc.- HS làm bài vào vở, sau đó đổi chéo kiểm tra.- HS làm bài vào vở, sau đó đổi chéo kiểm tra. |

\* **Điều chỉnh sau bài học ( nếu có)**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

 ==============\*\*\*==============

**Tiết 4:Tiếng Việt: Luyện từ và câu**

**BÀI 8: LŨY TRE (Tiết 4)**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ THIÊN NHIÊN. CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM**

**I. Mục tiêu**

- Phát triển vốn từ về thiên nhiên

- Đặt được câu nêu đặc điểm..

- Phát triển vốn từ chỉ sự vật, chỉ hoạt động.

- Rèn kĩ năng hỏi, đáp.

**II. Chuẩn bị**

Thiết bị được cấp: Ti vi.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Hoạt động 1. Khởi động****Hoạt động 2: Luyện tập.**- Tìm từ ngữ về sự vật, đặc điểm.**1.** Xếp các từ dưới đây vào nhóm thích hợp.- GV gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- YC HS quan sát tranh, nêu:+ Tên các đồ vật.+ Các đặc điểm.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.- GV chữa bài, nhận xét.- Nhận xét, tuyên dương HS.**2.** Ghép các từ chỉ sự vật với từ ngữ chỉ đặc điểm ở BT1 để tạo 3 câu.- Gọi HS đọc YC.- Bài YC làm gì?- Gọi HS đọc các từ ngữ chỉ sự vật với các từ ngữ chỉ đặc điểm. - GV tổ chức HS ghép các từ ngữ chỉ sự vật với các từ ngữ chỉ đặc điểm vừa tìm được để tạo câu.- Nhận xét, khen ngợi HS.**3.** Hỏi – đáp về đặc điểm của các sự vật ngôi sao, dòng sông, nương lúa, bầu trời.- Gọi HS đọc YC bài 3.- HDHS đặt câu theo mẫu ở bài 2- Cho HS hỏi đáp trong nhóm đôi- Gọi 2 – 3 nhóm lên trình bày..- Nhận xét, tuyên dương HS.**Hoạt động 3. Củng cố, dặn dò:**- GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- 3-4 HS nêu.+ Tên đồ vật: bầu trời, ngôi sao, nương lúa, dòng sông, lũy tre.+ Các đặc điểm: xanh, vàng óng. Lấp lánh, trong xanh.- HS thực hiện làm bài cá nhân.- HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.- 1-2 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS làm bài cá nhân, chia sẻ NĐ- 3-4 HS đọc.- HS chia sẻ câu trả lời.- HS đọc.- HS đặt câu + Ngôi sao lấp lánh./ Nương lúa vàng óng. + Lũy tre xanh / Dóng sông lấp lánh. |

* **Điều chỉnh sau bài học ( nếu có)**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

===============\*\*\*===========

**BUỔI CHIỀU**

 **Tiết 1: Toán (Tăng cường)**

**Cô giáo Trần Thị Tâm soạn giảng**

==============\*\*\*===========

 **Tiết 2: Toán**

Bài 64: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 1)

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- HS biết vận dụng các phép tính nhân, chia đã học để tính nhẩm và giải quyết

một số tình huống gắn với thực tiễn.

- Hình thành, phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực sử dụng và công cụ toán, năng lực giao tiếp toán học.

*-* Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

- Rèn tính cẩn thận, nhanh nhẹn trong học tập và trong cuộc sống.

**II. Đồ dùng dạy học.**

 - Đồ dùng được cấp: Ti vi, thẻ số.

 - Học liệu điện tử: các hình ảnh và nội dung bài tập.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **HĐ 1. Khởi động**GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn” ôn lại phép nhân, phép chia đã học.-GV giới thiệu bài.**HĐ 2. Luyện tập****Bài 1. a)Tính nhẩm**- GV cho HS đọc phép tính ở từng cột -Nhận xét củng cố mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia.**b) Tính**- Khi thực hiện phép tính có kèm đơn vị đo em cần chú ý điều gì?**Bài 2. Chọn kết quả ứng với mỗi phép tính.**- GV cho HS 3 tổ tiếp sức điền kết quả vào phép tính.Khi GV hô bắt đầu thì lần lượt HS của 2 đội lên tìm tấm thẻ ghi kết quả gắn vào phép tính phù hợp. Đội nào gắn nhanh và đúng sẽ được khen.- Gọi hs nhận xét.- GV nhận xét tuyên dương.**Bài 3. Chọn dấu (+, -, x, : ) thích hợp.**YCHS suy nghĩ chọn dấu +,-,x,: thích hợp, sau đó nói cho bạn cùng bàn nghe, đưa ra những lập luận để nói cho bạn hiểu tại sao lại chọn dấu đó, dấu nào thì thích hợp.- GV gọi HS trình bày bài làm.- GV nhận xét.- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.**HĐ 5. Củng cố**- HS đọc lại bảng chia 2.-Dặn hs ôn bài và chuẩn bị bài sau. | - HS chơi.- HS ghi tên bài học.- HS xác định yêu cầu bài tập.- HS làm bài vào phiếu SGK- Hs thực hiện theo nhóm đôi đổi bài KT

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 2x5=1 | 5x4= | 2x4=8 |
| 10:5= | 20:5= | 8:2=4 |

- Phép chia là phép tính ngược lại của phép nhân.- HS làm bài vào vở.- Hs đổi vở KTKQ.2cmx6=12cm 18*l*:2=9*l*25dm:5=5dm 5kgx10=50kg 2dmx8=16dm 30kg:5=6kg - Viết kết quả có kèm theo đơn vị đo.- Hs nêu YC.- HS nối phép tính với kết quả vào phiếu.- HS đổi phiếu KTKQ.- 3 tổ thi tiếp sức điền KQ vào phép tính cho phù hợp.- HS nhận xét.HS thực hiện-HS làm bài vào vở sau đó trao đổi với bạn

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 12:4= | 25+5= | 2x4=8 |
| 20:5= | 2x3=6 | 18:2= |

 |

* **Điều chỉnh sau bài học ( nếu có)**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

==============\*\*\*=============

**Tiết 3: Tiếng Việt (Tăng cường)**

**Ôn tập**

# YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Sau bài học, HS có khả năng:

* Viết được đoạn văn nói về tình cảm của em với người thân.
* Giúp hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ văn học, diễn đạt văn.
* Có thái độ viết bài chăm chỉ, cẩn thận, tích cực hợp tác với cô và bạn.

# ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

* GV: Hình ảnh minh họa bài đọc.
* HS: Vở, bút…

# NỘI DUNG ÔN TẬP

GV cho hs đọc đề bài

HS xác định yêu cầu đề bài

Hướng dẫn học sinh nội dung cần có trong đoạn văn

-HS viết đoạn văn theo yêu cầu

-HS chia sẻ đoạn viết

-HS nhận xét đoạn viết của bạn

-GV nhận xét, sửa lỗi.

* **Điều chỉnh sau bài học ( nếu có)**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

===============\*\*\*===========

**Thứ Sáu ngày 21 tháng 2 năm 2025**

**BUỔI SÁNG**

**Tiết 1: Tiếng Việt: Luyện viết đoạn**

**BÀI 8: LŨY TRE ( Tiết 5 )**

**VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ LẠI SỰ VIỆC ĐÃ ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Viết được 3 – 5 câu kể về một sự việc đã được chứng kiến hoặc tham gia nơi em sống. Biết chia sẻ những trải nghiệm, suy nghĩa cảm xúc về cảnh đẹp.

- Tự tìm đọcbài thơ về vẻ đẹp tiên nhiên. Trao đổi với bạn về suy nghĩ của em về bài thơ đó.

- Phát triển kĩ năng viết tấm thiệp chúc Tết.

- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài thơ.

**II. Đồ dùng dạy học.**

Thiết bị được cấp: Ti vi.

 **III. Các hoạt động dạy học chủ yếu.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ 1. Khởi động**- Hát bài Quê hương tươi đẹp.BH nói về điều gì?- GV dẫn dắt vào bài**HĐ 2: Luyện viết đoạn văn.****1.** Nói về việc làm của từng người trong tranh.- GV gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- YC HS quan sát tranh, hỏi:+ Mọi người đang ở đâu ?+ Mọi người đang làm gì ?- HDHS đọc đoạn văn tham khảo và nói về mọi người đang làm việc trong tranh.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.- GV gọi HS lên thực hiện.- Nhận xét, tuyên dương HS.**2.** Viết 3 đến 5 câu kể về một sự việc em đã chứng kiến hoặc tham gia ở nơi em sống.- GV gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- YC HS quan sát sơ đồ câu hỏi + Em đã được chứng kiến/tham gia việc gì,ở đâu?+ Có những ai tham gia việc đó ?+ Những người tham gia đã làm gì? Làm như thế nào ?+ Em có suy nghĩ gì khi chứng kiến hoặc tham gia việc đó? - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Gọi HS đọc bài làm của mình.- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.**HĐ 3: Đọc mở rộng.****1.** Tìm đọc bài thơ về vẻ đẹp thiên nhiên mà em đã đọc, trao đổi với các bạn suy nghĩ của em về bài thơ.- Tổ chức cho HS đọc một bài thơ, câu chuyện.- Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả.- Tổ chức thi đọc một số câu thơ hay.- Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.**2**. Viết vào vở một khổ thơ mà em thích. **Củng cố, dặn dò:**- GV nhận xét giờ học. | - Vận động phụ họa bài hátQH em rất đẹp, có đồng lúa xanh, núi rừng ngàn cây....- 1-2 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- 2-3 HS trả lời:- HS nêu - HS thực hiện nói theo cặp.- 2-3 cặp thực hiện.- 1-2 HS đọc yêu cầu.- Thảo luận NĐ, kể cho nhau nghe theo các câu hỏi gợi ý.- Chia sẻ trước lớp.- HS lắng nghe, hình dung cách viết.- YC HS thực hành viết vào vở.- HS chia sẻ bài.- HS tìm đọc câu chuyện ở Thư viện lớp.- HS chia sẻ theo nhóm 4.- HS thực hiện.- HS thực hiện.- HS chia sẻ. |

**\* Điều chỉnh sau bài học ( nếu có)**

…………………………………………………………………………………....

………………………………………………………………………………….....

==========\*\*============

**Tiết 2:Tiếng Việt: Đọc mở rộng**

**BÀI 6: MÙA VÀNG (tiết 6)**

**ĐỌC MỞ RỘNG**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn nhưng câu chuyện viết về thiên nhiên mà em đã học.

- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài thơ, câu chuyện..

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Thiết bị được cấp: Ti vi.

- Đồ dùng trên học liệu: Video đọc mẫu.

- Đồ dùng tự làm: Phiếu đọc mở rộng.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ1: Khởi động**- GV cho HS đọc bài Mùa vàng.- GV giới thiệu bài.- Nhận xét.**HĐ2:Khám phá****Bài 1: Tìm đọc nhưng câu chuyện viết về thiên nhiên mà em đã học.**- Gọi – Yêu cầu HS đọc YC bài 1, - Tổ chức cho HS tìm đọc nhưng câu chuyện viết về thiên nhiên mà em đã học.- Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.**HĐ3:Thực hành****Bài 2: Chia sẻ với các bạnnhưng chi tiết thú vị trong câu chuyện.**- GV cho HS đọc yêu cầu.- Cho HS làm việc cả lớp.- Tổ chức cho HS chia sẻ với các bạn nhưng chi tiết thú vị trong câu chuyện. - Tổ chức thi đọc một số câu thơ hay.- GV nhận xét.**HĐ4: Củng cố, dặn dò:**- GV nhận xét giờ học. | -1 HS đọc.- Hs đọc.- HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện ở Thư viện lớp.- HS đọc yêu cầu.- HS làm việc theo cả lớp. |

**\* Điều chỉnh sau bài học ( nếu có)**

…………………………………………………………………………………....

………………………………………………………………………………….....

**Tiết 3: Toán**

### Bài 64: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 2)

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- HS biết vận dụng các phép tính nhân, chia đã học để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

- Hình thành, phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, , năng lực giải quyết vấn đề toán học.

- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

- Tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập

**II. Đồ dùng dạy hịc.**

 - Đồ dùng được cấp: Ti vi, thẻ số.

 - Học liệu điện tử: các hình ảnh và nội dung bài tập.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **HĐ 1. Khởi động**GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn” ôn lại phép nhân, phép chia đã học.- GV nhận xét, dẫn dắt, giới thiệu bài mới: Bài 64: Luyện tập chung (tiết 2)**HĐ 2. Luyện tập****Bài 4.** Gọi HS nêu yêu cầu của bài tập- GV yêu cầu HS làm bài vào bảng con lần lượt từng phần- GV chữa bài.+ Muốn tìm tích khi biết hai thừa số ta làm thế nào?+ Muốn tìm thương khi biết hai SBC và số chia ta làm thế nào?- GV nhận xét, chốt kiến thức**Bài 5. Một trường tiểu học dự kiến trồng 30 cây xanh ở trong vườn trường.**GVHDHS quan sát tranh thảo luận nhóm 4 vận dụng các phép chia đã học để trả lời câu hỏi - GV gọi đại diện 2 nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét.**HĐ 3. Vận dụng****Bài 6. Nêu phép nhân, phép chia thích hợp với mỗi tranh vẽ.**- GVHDHS quan sát tranh thảo luận nhóm 2 rồi nêu 1 tình huống có phép nhân, phép chia.GV gọi 3,4 HS nêu. HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung. ( 1 tranh có thể có 2 tình huống khác nhau và có thể vừa lập được 1 phép nhân và 1 phép chia.**HĐ 4. Củng cố**- GV nhận xét giờ học. | - HS chơi trò chơi- HS ghi bài.- HS nêu YC.- Hs làm bảng con.- Hs nêu kết quả trước lớp. a. Tích là 45 vì 5x9=45+ Lấy thừa số x với thừa số.b. Thương là 8 vì 16:2=8+ Lấy số bị chia, chia cho số chia- HS quan sát tranh trao đổi N4.a.30 cây nếu trồng thành 5 hàng đều nhau thì ta có phép chia 30:5=6 vậy mỗi hàng có 6 câyb. 30 cây nếu trồng mỗi hàng 5 cây thì ta có phép chia 30:5=6 vậy trồng thành 6 hàng.- Hs quan sát tranh.- HS thảo luận, mỗi HS nêu 1 tình huống khác nhaua. 1 chuồng gà có 2 tầng, mỗi tầng có 5 con gà. Chuồng gà đó có 10 con gà. Ta có phép nhân 5x2=10 con gà,…b.Trong chuồng có 2 loại thỏ xám và nâu, mỗi loại thỏ có 4 con. Cả 2 loại thỏ có 8 on ta có phép nhân 4x2=8 con thỏ,.... |

**\* Điều chỉnh sau bài học ( nếu có)**

…………………………………………………………………………………....

………………………………………………………………………………….....

==========\*\*============

**Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm**

 **Chủ đề 6: CHĂM SÓC VÀ PHỤC VỤ BẢN THÂN**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Rèn luyện thói quen chăm sóc và phục vụ bản thân.

**II. Đồ dùn dạy học.**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở, SGK.

**III. Các hoạt động dạy họcchủ yếu.**

|  |  |
| --- | --- |
|  **hoạt động của giáo viên** | **hoạt động của học sinh** |
| **hđ 1:tổng kết hoạt động tuần** **a. đánh giá, nhận xét tuần 22**- gv tổ chức cho hs báo cáo kết quả rèn luyện của tuần học trước, khen ngợi các em đã tiến bộ, làm tốt, động viên các em cần cố gắng hơn trong tuần tới.**b. phương hướng tuần 23:**- tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định.- tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.- tích cực học tập để nâng cao chất l­ượng. **-** tiếp tục duy trì các hoạt động**hđ 2**: **sinh hoạt theo chủ đề****rèn luyện thói quen** **chăm sóc và phục vụ bản thân**- trao đổi về việc lập thời gian biểu để rèn luyện thói quen chăm sóc và phục vụ bản thân.- học sinh cùng nhau thảo luận lập thời gian biểu để rèn luyện thói quen chăm sóc và phục vụ bản thân.- gọi các nhóm trình bày trước lớp. từ đó các em học sinh tự lập thời gian biểu cho riêng từng em.**\*củng cố - dặn dò**:- gv nhận xét, đánh giá tiết học. | - cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua.* học sinh tiến hành thảo luận.
* các nhóm trình bày trước lớp.

học sinh tiến hành lập thời gian biểu cho bản thân mình. |

|  |  |
| --- | --- |
|  **DUYỆT CỦA NHÀ TRƯỜNG** **Lê Văn Nam** |  *Ngày 13 tháng 2 năm 2025* **GIÁO VIÊN** **Hoàng Thị Thuý Nga** |